| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>PHƯỜNG ĐÔNG HÒA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1025 /QĐ-UBND | *Đông Hòa, ngày 26 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường Đông Hòa

## ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐÔNG HÒA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND phường Đông Hòa về việc thông qua nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND phường;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 184/TTr-VHXH ngày 06/5/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường Đông Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Ban TT UBMTTQ Việt Nam phường;
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Trưởng các khu phố;
- Lưu: VT, VHXH (Tiên).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG ĐÔNG HÒA T. ĐẮK LẮK

**Huỳnh Mỹ Phong**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**PHƯỜNG ĐÔNG HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

# QUY ĐỊNH

**Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường Đông Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:* 1025 */QĐ-UBND ngày* 26 */6/2026*
*của UBND phường Đông Hòa)*

## Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng; thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường Đông Hòa.

2. Những nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các văn bản quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn phường; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; các đơn vị sự nghiệp; hợp tác xã, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hộ gia đình, Nhân dân trên địa bàn phường; tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, khu phố trên địa bàn phường Đông Hòa (viết tắt là các cơ quan, đơn vị); cá nhân trong và ngoài phường.

2. Người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức nước ngoài tham gia các phong trào thi đua của phường, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội của phường được khen thưởng theo Quy định này.

### Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5

Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và Điều 3 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk và các quy định sau:

1. Cấp nào chủ trì phát động phong trào thi đua thì cấp đó thực hiện khen thưởng khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo thẩm quyền.

a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề thi đua (từ 3 đến 5 năm), chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường để thống nhất hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, đối tượng, số lượng khen thưởng.

b) Khen thưởng trong các dịp sơ kết, tổng kết các Chương trình mục tiêu quốc gia, Luật, Nghị định, Chỉ thị, Nghị quyết… của Đảng, Nhà nước: phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của UBND phường về việc đồng ý khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện các nội dung liên quan. Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nội dung sơ kết, tổng kết chủ động tham mưu Kế hoạch, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội phường để thống nhất hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, đối tượng, số lượng và kinh phí khen thưởng.

2. Không khen thưởng sơ kết, tổng kết trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hằng năm theo Kế hoạch được giao.

3. Tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đủ điều kiện để đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ và khoản 3 Điều 3 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh.

## Chương II

## ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

### Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022 và khoản 1 Điều 4 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh và các quy định sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nếu là đảng viên phải được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị;

c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định khoản 2 Điều 4 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND

ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh, như sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm;

c) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; trong sản xuất có sáng tạo hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động;

d) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; tham gia các hoạt động xã hội.

3. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh, như sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; chấp hành tốt các hương ước, quy ước nơi cư trú.

b) Áp dụng kỹ thuật tiến bộ trong lao động, sản xuất; có cách làm hay, sáng tạo mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất.

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua và tham gia các hoạt động xã hội.

d) Tích cực đóng góp trong công tác từ thiện, an sinh xã hội trên địa bàn phường.

**Điều 5. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"**

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022, như sau:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến" hoặc "Chiến sĩ tiên tiến";

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí sáng tạo trong chiến đấu được đơn vị công nhận.

**Điều 6. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến"**

1. Đối tượng

a) Các tập thể được quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh.

b) Các cơ quan thuộc khối Đảng, Trung tâm Chính trị trực thuộc Đảng ủy phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; các đơn vị sự nghiệp giáo dục, Y tế thuộc UBND phường.

2. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022 và khoản 2 Điều 7 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh, như sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Được cơ quan có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đối với đơn vị sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh.

**Điều 7. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"**

1. Đối tượng

a) Các tập thể được quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh.

b) Các cơ quan thuộc khối Đảng, Trung tâm Chính trị trực thuộc Đảng ủy phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; các đơn vị sự nghiệp giáo dục, Y tế thuộc UBND phường.

2. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh, như sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật trong năm đánh giá.

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

đ) Được cơ quan có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đối với đơn vị sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh.

**Điều 8. Danh hiệu "Cờ thi đua của UBND tỉnh"**

Danh hiệu "Cờ thi đua của UBND tỉnh" để tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh.

**Điều 9. Danh hiệu "Khu phố văn hóa"**

1. Danh hiệu "Khu phố văn hóa" để tặng hằng năm cho các khu phố trên địa bàn phường đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022, như sau:

a) Đời sống kinh tế ổn định và phát triển;

b) Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú;

c) Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp;

d) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương;

đ) Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

2. Đạt khung tiêu chuẩn danh hiệu "Khu phố văn hóa" được quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ và quy định chi tiết của UBND tỉnh.

## Chương III
## ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

### Điều 10. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường

1. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường để tặng cho cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh.

2. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường để tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đột xuất, hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm trên địa bàn phường lập được trong hoàn cảnh đặc biệt, không dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận; có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; tố cáo tham nhũng, lãng phí; gương người tốt, việc tốt có phạm vi ảnh hưởng trên toàn phường; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản Nhân dân và Nhà nước; mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đổi mới, đột phá, dám nghĩ, dám làm trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội được cơ quan, đơn vị ghi nhận và đề nghị khen thưởng.

3. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường để tặng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội; đạt gia đình văn hóa trở lên.

4. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường xét tặng cho Doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp vào sự phát triển của địa

phương do phường công nhận hoặc đóng góp cho hoạt động xã hội từ thiện, an sinh xã hội trên địa bàn phường.

5. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường để tặng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các hội thi, kỳ thi, hội thao, hội diễn, liên hoan

a) Các tập thể, cá nhân tham gia trực tiếp, đạt các giải thưởng theo quy chế, thể lệ của hội thi, kỳ thi, hội thao, hội diễn, liên hoan *(do cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có văn bản đề nghị tham gia):* đạt giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương Vàng, bạc trong hội thi, kỳ thi, hội thao, hội diễn, liên hoan cấp tỉnh hoặc các giải thưởng theo quy định do UBND phường tổ chức.

Trong trường hợp cá nhân đạt giải thưởng cao ở nhiều nội dung trong cùng một hội thi, kỳ thi, hội thao, hội diễn, liên hoan thì chỉ được xét, đề nghị Chủ tịch UBND phường khen thưởng cho thành tích đạt được cao nhất.

Trong trường hợp nhóm tác giả (có từ 02 người trở lên) đạt giải thưởng cao trong các kỳ thi, cuộc thi, hội diễn, liên hoan thì Giấy khen của Chủ tịch UBND phường tặng cho tập thể (đội tuyển, đồng tác giả, nhóm tác giả..) không tặng riêng Giấy khen cho từng cá nhân tham gia.

b) Các cá nhân là huấn luyện viên chính, giáo viên chính bồi dưỡng học sinh giỏi mà tập thể, cá nhân đạt giải theo điểm a khoản 5 Điều này thì khen thưởng.

c) Không khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt giải thưởng theo quy chế, thể lệ của hội thi, hội thao, hội diễn của các câu lạc bộ, đội, nhóm được thành lập theo hình thức xã hội hóa mà không do cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có văn bản đề nghị tham gia.

6. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường được tặng trong các trường hợp đặc biệt

a) Tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, của Đảng ủy, HĐND và UBND phường qua sơ kết, tổng kết giai đoạn từ 03 năm trở lên.

b) Tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc có nhiều đóng góp trong nhiệm kỳ nhân dịp Đại hội nhiệm kỳ mới.

c) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành, của phường khi tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống là các năm tròn (là năm có chữ số cuối cùng là "0") của các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường.

Các cơ quan, đơn vị khi đề nghị khen thưởng nhân tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống phải có văn bản đồng ý của UBND phường.

d) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề (đợt) do UBND phường tổ chức triển khai thực hiện và phát động.

đ) Tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong các sự kiện, lễ hội lớn, quan trọng của phường tổ chức có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi toàn phường.

7. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường tặng cho Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, nghệ nhân, thợ giỏi, người có công phục hồi làng nghề và người đưa nghề mới về địa phương, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển của phường.

8. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau

a) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, kinh doanh có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn phường.

b) Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 01 năm trở lên được nhân rộng, giúp đỡ nhiều hộ nông dân giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động được địa phương ghi nhận.

9. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình ngoài địa phương, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của phường; có nhiều đóng góp về an sinh xã hội, hoạt động nhân đạo từ thiện, đóng góp tài sản, tiền của, … ủng hộ, giúp đỡ, xây dựng phát triển trên các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn phường dưới hình thức tự nguyện.

10. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường tặng cho tập thể xuất sắc của Khối, Cụm thi đua thuộc UBND phường *(nếu được tỉnh giao).*

Cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng phải được đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của năm lập thành tích đề nghị khen.

**Điều 11. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được xét tặng cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh.

## Chương IV

## THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

**Điều 12. Cấp đổi hiện vật khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh. Hồ sơ có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Công văn đề nghị cấp đổi của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá

nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi (Mẫu 1 và 2 Phụ lục).

b) Công văn đề nghị cấp đổi của cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội phường để tổng hợp gửi Sở Nội vụ tỉnh (Mẫu số 5 Phụ lục).

2. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh

a) Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi gửi cơ quan, đơn vị *(nơi đang công tác hoặc nơi cư trú)* kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi.

b) Cơ quan, đơn vị tổng hợp và gửi công văn đề nghị cấp đổi kèm theo danh sách và hiện vật khen thưởng cũ, hư hỏng gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội phường để tổng hợp gửi Sở Nội vụ tỉnh xem xét, cấp đổi.

c) Xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng:

Căn cứ công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cơ quan, đơn vị hoặc đơn đề nghị của cá nhân, hộ gia đình; Phòng Văn hóa - Xã hội phường thu lại hiện vật khen thưởng cũ hỏng, tổng hợp gửi về Sở Nội vụ tỉnh tra cứu, xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng.

3. Thời gian giải quyết cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh

a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi của tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị; Phòng Văn hóa - Xã hội phường có trách nhiệm tổng hợp gửi Sở Nội vụ tỉnh chậm nhất trong 05 ngày tiếp theo.

b) Sau khi được giải quyết, trả hồ sơ từ Sở Nội vụ tỉnh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được kết quả, Phòng Văn hóa - Xã hội phường thông tin đến tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị được biết.

**Điều 13. Cấp lại hiện vật khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh. Hồ sơ có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Công văn đề nghị cấp lại của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị thất lạc, bị mất do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng gửi cơ quan, đơn vị đã trình khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình (Mẫu 3 và 4, Phụ lục).

b) Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp nhà nước của bộ, ban, ngành, tỉnh kèm theo danh sách gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội phường tổng hợp, gửi Sở Nội vụ tỉnh (Mẫu số 6, Phụ lục).

2. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh

a) Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp lại gửi cơ quan, đơn vị đã trình khen cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

b) Cơ quan, đơn vị đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận, tổng hợp, tham mưu UBND phường gửi công văn kèm theo danh sách đến Sở Nội vụ tỉnh.

c) Xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng.

Căn cứ công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan, đơn vị hoặc đơn đề nghị của cá nhân, hộ gia đình; Phòng Văn hóa - Xã hội phường tổng hợp gửi về Sở Nội vụ tỉnh tra cứu, xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng.

3. Thời gian giải quyết cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh

a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp lại của tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị; Phòng Văn hóa - Xã hội phường có trách nhiệm tổng hợp gửi Sở Nội vụ tỉnh chậm nhất trong 05 ngày tiếp theo.

b) Sau khi được giải quyết, trả hồ sơ từ Sở Nội vụ tỉnh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được kết quả, Phòng Văn hóa - Xã hội phường thông tin đến tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị được biết.

## Chương V
## HỒ SƠ, THỦ TỤC TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

### Điều 14. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục, số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng các hình thức khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP; hướng dẫn của Sở Nội vụ tỉnh và UBND phường *(Phòng Văn hóa - Xã hội phường)* bảo đảm yêu cầu của công tác thẩm định và lưu trữ hồ sơ.

### Điều 15. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng

1. Việc xin ý kiến khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp có thẩm quyền thực hiện tại Điều 14 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND phường.

2. Khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và

các tổ chức quốc tế ở Việt Nam, khi đề nghị khen thưởng phải có ý kiến của các cơ quan liên quan.

3. Việc khen thưởng cá nhân, tổ chức tôn giáo trên địa bàn phường do cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo *(Phòng Văn hóa - Xã hội phường)* xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND phường khen thưởng và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước sau khi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan.

**Điều 16. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn phường thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Chủ tịch UBND phường quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến để công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng theo quy định.

**Điều 17. Thời gian nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, thông báo kết quả thẩm định và kết quả khen thưởng**

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường nhận hồ sơ của các cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng thời gian như sau:

a) Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, gửi về UBND phường *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội phường)* chậm nhất vào ngày **15/3** hằng năm *(trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng đối ngoại).*

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân hồ sơ trình chậm nhất vào ngày **31/7** hằng năm.

b) Đối với hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND phường khen thưởng và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hằng năm gửi về UBND phường *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội phường)* chậm nhất ngày **05/02 hằng năm**; khen thưởng theo năm học đối với hệ thống giáo dục quốc dân trước ngày **15/7** hằng năm.

Các trường hợp khen thưởng tổng kết giai đoạn theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của phường trong phong trào thi đua chuyên đề gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 10 ngày làm việc, trường hợp khen thưởng đột xuất trước 03 ngày làm việc.

Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND phường công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gửi về UBND phường *(hồ sơ phải scan gửi trực tiếp trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iDesk, đồng thời gửi hồ sơ giấy (nếu có) qua Phòng Văn hóa - Xã hội phường); Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi Phòng Văn*

*hóa - Xã hội phường nhận được bản giấy (nếu có) và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định.*

c) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND phường khen thưởng đối với cán bộ, công chức thuộc diện cơ quan, tổ chức cấp trên quản lý, đánh giá nhiệm vụ hằng năm theo quy định, thì xét đề nghị khen thưởng sau khi có thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thời gian thông báo kết quả khen thưởng

a) Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, trong thời gian 10 ngày làm việc (tính từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) Phòng Văn hóa - Xã hội phường thẩm định hồ sơ, tổng hợp, tham mưu UBND phường trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định hoặc có thông báo kết quả đề nghị khen thưởng *(nhưng không đảm bảo thủ tục, hồ sơ theo quy định)* của cấp trên, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Văn hóa - Xã hội phường thông báo bằng văn bản cho đơn vị đề nghị khen thưởng.

c) Trường hợp Phòng Văn hóa - Xã hội phường đã trình Chủ tịch UBND phường quyết định khen thưởng nhưng Chủ tịch UBND phường không quyết định khen thưởng thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng HĐND và UBND phường về việc không khen thưởng, Phòng Văn hóa - Xã hội phường thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến cơ quan, đơn vị trình khen thưởng.

d) Trường hợp được Chủ tịch UBND phường khen thưởng, sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND phường, trong thời hạn 05 ngày làm việc Phòng Văn hóa - Xã hội phường cấp phát hiện vật khen thưởng cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng.

**Điều 18. Hồ sơ tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 84, Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 17, 18, 19, 20, 21 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

a) Phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu UBND phường tiếp nhận và thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Chủ tịch UBND phường xem xét, quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

b) Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở có 01 bộ (bản chính) gồm:

- Tờ trình đề nghị xét danh hiệu thi đua.

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng, cơ quan, đơn vị (Biên bản cần thể hiện đầy đủ kết quả xét đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua).

- Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng.

- Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ (nếu có).

3. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" có 01 bộ (bản chính) gồm:

- Tờ trình đề nghị xét danh hiệu thi đua của cơ quan, đơn vị.

- Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng.

- Quyết định/Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

4. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" có 01 bộ (bản chính) gồm:

- Tờ trình đề nghị xét danh hiệu thi đua của cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng "Tập thể Lao động tiên tiến" và các minh chứng kèm theo.

- Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị.

5. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Khu phố văn hóa" theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, gồm:

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu "Khu phố văn hóa".

- Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu "Khu phố văn hóa".

- Biên bản họp bình xét danh hiệu "Khu phố văn hóa".

6. Hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND phường

a) Đối với khen thưởng thành tích công trạng:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương (kèm Danh sách trích ngang tóm tắt thành tích nổi bật của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng).

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP).

- Quyết định/Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền đối với đơn

vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong trường hợp đề nghị khen thưởng cho đơn vị hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị.

b) Đối với khen thưởng theo phong trào:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị.

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP).

- Hướng dẫn xét khen thưởng chuyên đề, phong trào thi đua do UBND phường phát động.

- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong trường hợp đề nghị khen thưởng cho đơn vị hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị.

c) Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị.

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

7. Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên, UBND phường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 19. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể**

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của phường.

## Chương VI

## TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG PHƯỜNG

**Điều 20. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch UBND phường về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND phường.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch thứ nhất là Phó Chủ tịch thường trực UBND phường; Phó Chủ tịch thường trực là Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường; Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

c) Các thành viên Hội đồng.

d) Thư ký Hội đồng là công chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của phường.

e) Phòng Văn hóa - Xã hội phường là cơ quan thường trực của Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thường trực Hội đồng, các thành viên Hội đồng, cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng; ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng.

4. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

a) Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, các kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng được thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Các ý kiến khác nhau của các thành viên Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng đều được ghi nhận, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Thường trực Hội đồng họp thường kỳ 03 tháng một lần, để sơ kết công tác từng quý và triển khai công tác quý tiếp theo, hoặc xét khen thưởng theo quy chế, trường hợp đột xuất có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Hội đồng họp một năm hai lần, vào tháng 01 và tháng 7 hằng năm. Tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng thường kỳ được gửi tới các thành viên trước 5 ngày theo giấy mời họp để các thành viên nghiên cứu, thẩm định trước; trong trường hợp cần thiết lùi thời gian tổng hợp hồ sơ, cơ quan Thường trực phải báo cáo và được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng; trong trường hợp đặc biệt, do yêu cầu về thời gian và tính chất công việc, không triệu tập được phiên họp toàn thể Hội đồng, cơ quan Thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng *(sau khi được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng)* và tổng hợp các ý kiến báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định. Sau đó thông báo kết quả với Hội đồng tại phiên họp gần nhất.

Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập cuộc họp bất thường.

Các cuộc họp của Hội đồng hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham (*Riêng đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng tham dự*). Trong trường hợp thành viên của Hội đồng vắng mặt thì gửi ý kiến tham gia bằng văn bản.

Khi xét thấy cần thiết, cơ quan Thường trực báo cáo Chủ tịch Hội đồng mời thêm đại diện là thủ trưởng các đơn vị, đoàn thể liên quan cùng tham dự

cuộc họp để trao đổi, thảo luận, phát biểu quan điểm của mình về các vấn đề mà Hội đồng quan tâm. Đại diện được mời không có quyền biểu quyết tại phiên họp.

5. Hội đồng họp xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín (trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản)

a) Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" Hội đồng phải họp và bỏ phiếu kín; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ số phiếu đồng ý từ **90% trở lên** tính trên tổng số thành viên Hội đồng.

b) Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Cờ thi đua của tỉnh", "Cờ thi đua của Chính phủ", "Tập thể Lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến" phải có tỷ lệ số phiếu đồng ý từ **80% trở lên** tính trên tổng số thành viên Hội đồng mới trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

c) Đối với các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng khác: Thực hiện theo các quy định về công tác thi đua, khen thưởng hiện hành.

## Chương VII

## THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG; TRÁCH NHIỆM THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

### Điều 21. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

4. Phòng Văn hóa - Xã hội phường tổng hợp, trình Chủ tịch UBND phường hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền theo quy định.

**Điều 22. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng**

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc của Chủ tịch UBND phường, tập thể, cá nhân có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan, đơn vị nơi đã trình khen và chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

2. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng đã nhận đúng thời hạn; tiếp nhận hiện vật, tiền thưởng bị thu hồi và gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội phường để tổng hợp, chuyển đến Sở Nội vụ tỉnh đối với hiện vật khen thưởng, tiền thưởng cấp tỉnh hoặc thực hiện thu hồi đối với hiện vật khen thưởng, tiền thưởng do UBND phường đã trao trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận. Tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường có trách nhiệm đôn đốc cơ quan, đơn vị, tổ chức thu hồi hiện vật khen thưởng đã nhận.

## Chương VIII
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 23. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường có trách nhiệm giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường, Chủ tịch UBND phường, UBND phường trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra, tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội phường) để tổng hợp, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.